

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày: 22-7-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhơn

2. Ông Trần Văn Hiểu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Trụ sở: số A, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là số Q, đường T, phường Y, tỉnh An Giang).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng Nhi- Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch T – Chi nhánh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 09/7/2024)

1. **Bị đơn:**

1.1. Anh Lê Minh T, sinh năm 1985 “vắng mặt”.

1.2. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/4/2025 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày: Vào ngày 29/3/2024 anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kim C có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1538420/HĐTD- CC với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay 50.000.000đồng, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất vay 16%/năm, lãi chậm trả 10%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để đảm bảo cho dư nợ vay nêu trên, anh T, chị C có cầm cố xe mô tô biển số 64E1- 470.74, số khung RLHKF2502KY004521; Số máy KF25E0059605, nhãn hiệu: Honda, số loại: SH150i, màu sắc đỏ đen, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 64000193 do công an xã T Mỹ cấp ngày 13/9/2022 cho anh Lê Minh T, Ngân hàng không yêu cầu xem xét xử lý tài sản cầm cố.

Trong quá trình vay vốn anh T và chị C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 28/3/2025, anh T và chị C còn phải trả nợ cho Ngân hàng nợ gốc 41.666.900đồng, nợ trong hạn 3.287.700 đồng, lãi chậm trả 177.896đồng, lãi quá hạn 5.410.921đồng. Tổng cộng 50.543.417đồng và yêu cầu anh T chị C trả phát sinh theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1538420/HĐTD- CC ngày 29/3/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kim C được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh T, chị C không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bị đơn anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kim C trả nợ cho Ngân hàng nợ gốc 41.666.900đồng, nợ trong hạn 3.287.700 đồng, lãi chậm trả 282.382đồng, lãi quá hạn 8.589.021đồng. Tổng cộng 53.826.003đồng. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K là chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kim C, có địa chỉ cư trú: Khóm Giồng Thanh Bạch, xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án khu vực 4 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kim C được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh T, chị C vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần K yêu cầu bị đơn anh T, chị C có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Tính đến ngày 22/7/2025 nợ gốc 41.666.900đồng, nợ trong hạn 3.287.700 đồng, lãi chậm trả 282.382đồng, lãi quá hạn 8.589.021đồng. Tổng cộng cộng 53.826.003đồng và yêu cầu anh T, chị C trả phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1538420/HĐTD- CC ngày 29/3/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ. Bởi, sự việc vay vốn được thể hiện bằng hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1538420/HĐTD- CC ngày 29/3/2024, có xác nhận anh T, chị C. Sau khi vay anh T, chị C vi phạm hợp đồng. Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thì anh T, chị C không có ý kiến gì về số vốn còn nợ cũng như lãi mà Ngân hàng yêu cầu. Do đó, số nợ vốn, lãi Ngân hàng khởi kiện là đúng nên anh T, chị C phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 ; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

[2.2] Đối với tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 64E1- 470.74, số khung RLHKF2502KY004521; Số máy KF25E0059605, nhãn hiệu: Honda, số loại: SH150i, màu sắc đỏ đen, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 64000193 do công an xã T Mỹ cấp ngày 13/9/2022 cho anh Lê Minh T, Ngân hàng không yêu cầu xem xét xử lý tài sản cầm cố nên không xem xét xử lý.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải nộp toàn bộ 5% trên số tiền bị buộc trả theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 khoản 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 ; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc 41.666.900đồng và lãi trong hạn 3.287.700đồng, lãi chậm trả 282.382đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 22/7/2025 là 8.589.021đồng. Tổng cộng vốn, lãi 53.826.003đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn không trăm lẻ ba đồng) và phải trả lãi phát sinh tiếp từ ngày 23/7/2025 theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố kiêm khế ước nhận nợ ngày 29/5/2024 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Kim C nộp 2.691.300đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi một ngàn ba trăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 1.263.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012089 ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- VKS nhân dân Khu vực 4- Vĩnh Long: 01;
- Đương sự: 02;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 – Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong